TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2020/HS-PT
Ngày: 02/6/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
  Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Đào
  Các thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Hiền
  Ông Trần Hồng Hải

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Lê Nữ Ngọc Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

- ***Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh***: Ông Lê Quang Phiệt.

Ngày 02 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2020/HSPT ngày 06/02/2020,

Do ngày 02/01/2020 bị cáo Nguyễn Minh T có đơn kháng cáo đối với bản án HSST số 34/2019/HS-ST ngày 30-12-2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh với nội dung xin hưởng án treo.

**** Bị cáo kháng cáo:***

Họ và tên: Nguyễn Minh T, sinh ngày: 02/6/1980, hộ khẩu thường trú: Xóm 13, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh H, sinh năm: 1956 và bà Nguyễn Thị A, sinh năm: 1958; vợ: Lê Thị N, sinh năm: 1985; có 02 con: lớn 15 tuổi, nhỏ 09 tuổi; Tiền án, tiền sự: không; Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt;

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T: ông Trần Thanh Minh – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

* Bị cáo không kháng cáo, vắng mặt: Nguyễn Văn T, sinh năm 1972, hộ khẩu thường trú: Xóm 13, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

* Bị hại không kháng cáo, vắng mặt:

Ông Mai Đậu Q, sinh năm: 1948, địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản án hình sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Minh T bị Tòa án nhân dân huyện H xét xử về hành vi phạm tội như sau:

Chiều ngày 22/9/2019, Nguyễn Minh T đến trang trại của mình ở khu vực Xà Kỳ thuộc xóm 13, xã Hà Linh, huyện H để đưa trâu của gia đình về nhà thì phát hiện có 01 con trâu đực, màu đen, khoảng 4 năm tuổi đi theo về chuồng trâu nhà mình. T nảy sinh ý định trộm con trâu đó đem bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Minh T đến nhà Nguyễn Văn T để nói về việc có trâu đi lạc và bàn tính việc đưa trâu đi bán. Hai bên thống nhất và khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô Sirius, dắt trâu lên xe lôi và cả hai đưa trâu đến nhà anh Trường. Khoảng 8 giờ ngày 23/9/2019, cả hai thống nhất bán trâu cho anh Trường với số tiền 18.300.000 đồng, Nguyễn Minh T lấy số tiền 8.300.000 đồng, Nguyễn Văn T lấy 10.000.000 đồng.

Con trâu đực, màu đen được xác định là của ông Mai Đậu Q và hiện đã được giao trả cho chủ sở hữu. Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định con trâu mà Nguyễn Minh T và Nguyễn Văn T trộm cắp trị giá 37.100.000 đồng.

Hành vi của Nguyễn Minh T và Nguyễn Văn T đã bị Tòa án nhân dân huyện H xét xử tại bản án số 34/2019/HSST ngày 30-12-2019. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, áp dụng thêm điểm p khoản 1 Điều 51 BLHS đối với Nguyễn Minh T; khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: tuyên bố Nguyễn Minh T và Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản"; xử phạt Nguyễn Minh T 15 tháng tù; Nguyễn Văn T 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng. Ngoài ra án còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án treo, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 02/01/2020 bị cáo Nguyễn Minh T có đơn kháng cáo đối với bản án HSST số 34/2019/HS-ST ngày 30-12-2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh với nội dung xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích nhân thân, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt 15 tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, điều tra viên, kiểm sát viên quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình xét xử, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì thêm về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với bản án sơ thẩm, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội. Do đó Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3]. Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Vì hám lợi nên Nguyễn Minh T khi thấy con trâu của nhà khác đi lạc về nhà mình đã nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài. Sau khi trộm được trâu, bị cáo đã bàn tính với Nguyễn Văn T đưa đi cất dấu và tiêu thụ. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Bị cáo Nguyễn Minh T không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội là người khuyết tật nặng quy định tại điểm b, p, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS và tình tiết người bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại 2 Điều 51 BLHS, do đó mức hình phạt 15 tháng tù như phán quyết của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng; hoàn cảnh hiện nay của bị cáo bị bỏng nặng toàn thân do tham gia chữa cháy rừng, được hưởng chế độ người khuyết tật theo Quyết định số 6445 ngày25/9/2017 của UBND huyện H; sức khỏe, khả năng lao động và tự chăm sóc bản thân của bị cáo bị hạn chế. Do đó, cấp phúc thẩm thấy rằng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội mà tạo điều kiện để bị cáo được gia đình, người thân chăm sóc sức khỏe, bảo đảm quyền, lợi ích thiết thực cho người khuyết tật theo quy định của pháp luật Việt Nam cũng là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật hình sự Xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T, sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt tù là phù hợp và đủ nghiêm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 34/2019/HSST ngày 30-12-2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh về biện pháp chấp hành hình phạt tù.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, p, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 BLHS: xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Hà Linh, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87, Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Nguyễn Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND, VKS, CA, THA h. H;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Đào